TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 36/2018/QĐST-DS	*V, ngày 14 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 140/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: Ông A, sinh năm 1973

Bà B, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà B: Ông A, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Theo văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 10 năm 2018).

- Đồng bị đơn: Ông C, sinh năm 1947

Bà D, sinh năm 1954

Cùng địa chỉ: ấp N, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông C: Bà D, sinh năm 1954; địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Theo văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 10 năm 2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 06 tháng 11 năm 2018, ông C và bà D còn nợ ông A và bà B số tiền gốc 4.950.000 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

2.2. Ông C và bà D có nghĩa vụ thanh toán cho ông A và bà B số tiền 4.950.000 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

2.3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông A và bà B đối với ông C và bà D về số tiền lãi 1.540.000 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

2.4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.5. Án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng do hòa giải thành được giảm 50% là 150.000 đồng, ông A và bà D thỏa thuận thống nhất bà C và ông D chịu toàn bộ số tiền án phí là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi. Ông A và bà B đã nộp tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013209 ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Trang Thảo